

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 01/CV ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đông Hưng về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho Dự án “Trung tâm Thương mại Zone C-Kiên Giang” đăng ký tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố ngày 26 tháng 4 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 389/TTr-TNMT ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đông Hưng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Trung tâm Thương mại Zone C-Kiên Giang” tại địa chỉ: Lô B14, đường 3 Tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Trung tâm Thương mại Zone C-Kiên Giang”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô B14, đường 3 Tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1700543892 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 22/3/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/3/2023.

1.4. Mã số thuế: 1700543892.

1.5. Loại hình: Công trình dân dụng.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Phạm vi: dự án được triển khai thực hiện tại: Lô B14, đường 3 Tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Quy mô dự án: theo Luật đầu tư công thuộc tiêu chí phân loại dự án nhóm C với tổng mức vốn đầu tư là 36.000.000.000 đồng. Tổng diện tích sàn của dự án là



9.612,03m² gồm 02 lầu.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đông Hưng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đông Hưng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 6 năm 2023 đến ngày 08 tháng 6 năm 2033).

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *Chau*

Nơi nhận:

- CT và các PCT thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường TP;
- Công ty Cổ phần Đông Hưng;
- Cổng thông tin điện tử TPRG;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Thực

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 08 / 6/2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của nhân viên và khách hàng đến mua hàng hóa, sản phẩm của Trung tâm thương mại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Công ty Cổ phần Đông Hưng: Lô B14, đường 3 Tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1105854; Y: 563639

- Vị trí nguồn tiếp nhận nước thải ở giai đoạn hoạt động (đầu nối dẫn vào hệ thống thoát nước chung): X: 1105842; Y: 563648.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 60m³/ngày đêm, 2,5m³/giờ.

2.3.1. *Phương thức xả nước thải:* Nước thải sau xử lý tự chảy thoát ra điểm đầu nối vào nguồn tiếp nhận.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:* 24 giờ/ngày.

2.3.3. *Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt- QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1, cụ thể như sau:*

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN14:2008/BTNMT, Cột B, K=1)
1	pH	mg/L	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.000
5	Sunfua (Tính theo H ₂ S)	mg/L	4.0

6	Amoni (Tính theo N)	mg/L	10
7	Nitrat (NO_3^-)(tính theo N)	mg/L	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	10
11	Tổng Coliforms	mg/L	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom nước mưa.

- Nước thải phát sinh tại dự án sẽ được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1, sẽ theo đường thoát nước đặt ngầm từ hệ thống xử lý nước thải (đầu ra nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung) tự chảy vào nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Hố thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận QCVN 14: 2008, cột B.

- Công suất thiết kế: $60\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không có

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp phòng ngừa:

- Hệ thống xử lý nước thải phải luôn vận hành liên tục để không xảy ra hiện tượng chết vi sinh do thiếu oxy.

- Hệ thống được xây dựng cao hơn mặt sân nền và có nắp thăm, không để nước mưa sân nền tràn vào bể gom làm tăng lưu lượng nước thải.

- Khi gặp sự cố cần báo ngay cho đơn vị lắp đặt để kịp thời hướng dẫn xử lý sự cố. Nếu cần thời gian dài để xử lý, đơn vị lắp đặt hệ thống phải có biện pháp xử lý tạm trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Không được bơm nước thải chưa xử lý ra nguồn tiếp nhận.

- Nếu bơm bể gom bị nghẹt do rác, kiểm tra bơm nào bị sự cố. Cho vận hành bằng bơm còn lại và tiến hành gỡ rác cho bơm bị nghẹt.

- Khi hệ vi sinh bị chết hay bị sốc tải phải báo cho đơn vị lắp đặt hệ thống để kịp thời hướng dẫn xử lý sự cố, trường hợp cần thiết đến tận nơi để xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

STT	Hạng mục công trình vận hành thử nghiệm	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất dự kiến
		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	
1	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI			
	Hệ thống xử lý nước thải	Quý I/2024	Quý II/2024	50%

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1105854; Y: 563639. (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: (theo nội dung được cấp phép tại Bảng giá trị 2.3.3 Phần A Phụ lục này):

2.3. Tần suất lấy mẫu (ghi rõ tần suất theo quy định): 01 lần/ngày (03 ngày liên tiếp).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Thực hiện chương trình giám sát chất lượng nước thải định kỳ theo quy định./.

Phụ lục 6

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 08/6/2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh khi dự án đi vào hoạt động: Ước tính khoảng 11kg/tháng. Bao gồm: Dầu nhớt thải, hộp mực in, pin, bóng đèn thải,...

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án là 210kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Thiết bị lưu chứa phải đảm bảo các quy định tại khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý xử lý chất thải này theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 25 thùng rác loại dung tích 30 lít, 04 thùng rác loại dung tích 240 lít tại khu vực dọc theo hành lang, sân bãi và loại dung tích 660 lít (03 thùng) đặt tại khu tập trung chất thải của dự án.

Thường xuyên tuyên truyền và nhắc nhở nhân viên thực hiện phân loại rác tại nguồn và bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt xử lý đúng theo quy định. Tuần suất thu gom là 01 lần/ngày.



B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện đúng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án, đảm bảo tuân thủ đúng quy định kỹ thuật về an toàn và môi trường.

- Đảm bảo nguồn nhân lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường./.